

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Cử nhân ngành**

QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH – LỮ HÀNH

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Ngành đào tạo : **QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH – LỮ HÀNH**
(**Tourism and Travel Services Management**)

Mã số : **7810103**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Bằng tốt nghiệp : **Cử nhân ngành**

QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH – LỮ HÀNH

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.
- Đào tạo cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch – Lữ hành có kiến thức tốt về chuyên môn và kỹ năng thực tiễn cần thiết cho công tác quản lý tại các cơ sở kinh doanh lữ hành (các công ty du lịch; các khu du lịch và vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện).

1.2. Mục tiêu cụ thể

- a) Có kiến thức chuyên môn vững về các nghiệp vụ: Thiết kế Tour quốc tế và quốc nội; Hướng dẫn viên du lịch quốc tế và quốc nội; marketing và bán tour; quản trị nhân sự trong các doanh nghiệp lữ hành.
- b) Có khả năng hoạch định chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp lữ hành.
- c) Có khả năng thực hành tốt các nghiệp vụ kinh doanh lữ hành.

1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)		
		MT a)	MT b)	MT c)
I.	Kiến thức			

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)		
		MT a)	MT b)	MT c)
1	Đào tạo cử nhân Quản trị Dịch vụ du lịch – lữ hành có kiến thức lý thuyết sâu rộng, có kiến thức thực tế vững chắc trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh của các công ty du lịch ở các bộ phận Thiết kế tour, Điều hành tour, Marketing và bán tour, Hướng dẫn viên du lịch, Quản trị nhân sự.	x		
2	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về khoa học xã hội như các học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam, Tâm lý học; Khoa học tự nhiên như: Tin học đại cương, Pháp luật đại cương và Khoa học chính trị.		x	
3	Trang bị cho sinh viên về công nghệ thông tin chuyên ngành về kinh doanh lữ hành như: phần mềm giữ đăng ký tour, thông tin về du lịch nói chung.	x		
4	Trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh lữ hành, tổ chức giám sát các hoạt động kinh doanh lữ hành như: Thiết kế tour, Điều hành tour, Quản trị nhân sự, Marketing và bán tour, Nghiệp vụ hướng dẫn.			x
II. Kỹ năng				
1	Sinh viên có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp thuộc qui trình nghiệp vụ cơ bản ở các bộ phận chính trong kinh doanh lữ hành như Nghiệp vụ thiết kế tour, Điều hành tour, Quản trị nhân sự, Marketing và bán tour, Nghiệp vụ hướng dẫn, có kỹ năng lập kế hoạch và điều hành kinh doanh.	x		
2	Sinh viên có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm trong các bộ phận kinh doanh lữ hành.		x	
3	Có kỹ năng phản biện, giải quyết các tình huống thường gặp trong các bộ phận Thiết kế và Điều hành tour, Hướng dẫn du khách, Marketing và bán tour, Quản trị nhân sự.			x
4	Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc trong các bộ phận kinh doanh lữ hành của chính bản thân và của các thành viên trong nhóm.		x	
5	Có kỹ năng truyền đạt kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề tới đồng nghiệp về nghiệp vụ thiết kế tour, Điều hành tour, Quản trị nhân sự, Quản trị marketing và bán tour.		x	
6	Có năng lực ngoại ngữ 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.	x		

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)		
		MT a)	MT b)	MT c)
III. Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm				
1	Có khả năng làm việc độc lập theo vị trí công tác đảm nhiệm và theo nhóm chuyên môn theo phương châm “Mình vì mọi người và mọi người vì mọi người”. Có tinh thần chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm chuyên môn.		x	
2	Có khả năng hướng dẫn, giám sát những đồng nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công trong các lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành.			x
3	Có khả năng định hướng, có sáng kiến trong công việc được giao trong các lĩnh vực kinh doanh như nghiệp vụ Thiết kế tour, Điều hành Tour, Quản trị nhân sự, Quản trị marketing và bán tour, Nghiệp vụ hướng dẫn, đưa ra được kết luận chuyên môn và bảo vệ được quan điểm cá nhân.	x		
4	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực phát triển của doanh nghiệp lữ hành như nguồn nhân lực, nguồn vốn, kỹ thuật – công nghệ.			x
IV. Chuẩn đầu ra Tiếng Anh và Tin học				
1	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.5 trở lên hoặc tương đương.			
2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao do Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM sát hạch.			
V. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận				
1	Sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị Dịch vụ du lịch – lữ hành: sinh viên có thể đảm nhận tốt các vị trí quản lý (Trưởng bộ phận Thiết kế và Điều hành Tour, Quản trị nhân sự, Quản trị marketing và bán tour, Trưởng bộ phận Hướng dẫn viên Quốc tế và nội địa...).			
2	Ngoài làm việc tại các doanh nghiệp lữ hành, sinh viên tốt nghiệp có khả năng tham gia công tác giảng dạy tại các trường Cao đẳng và Đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch – lữ hành.			
3	Sinh viên có khả năng tham gia quản lý nhà nước về du lịch tại các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tổng cục Du lịch Quốc gia.			

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ: 130 tín chỉ. Trong đó khối lượng kiến thức tích lũy: **127** tín chỉ, khối kiến thức không tích lũy: **03** tín chỉ và kiến thức giáo dục quốc phòng an ninh theo quy định (165 tiết).

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT và Quy chế đào tạo theo tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

6. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Quy chế đào tạo theo tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Khối kiến thức		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
I. Kiến thức đại cương		58	45 %
I.1.	Khoa học	12	
I.2.	Ngoại ngữ	24	
I.3.	Tin học	3	
I.4.	Luật	3	
I.5.	Chính trị	10	
I.6.	Kỹ năng	6	
II. Kiến thức chuyên ngành		69	53 %
II.1.	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc	57	
II.2.	Kiến thức chuyên ngành tự chọn	12	
III. Kiến thức không tích lũy		3	2 %
III.1.	Giáo dục thể chất	3	
III.2.	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)		
Tổng cộng:		130	100%

Chương trình chi tiết:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
I. KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG			58						
I.1. Khoa học			12						
I.1.01	SOS1101	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3					
I.1.02	SOC1101	Xã hội học	3	3					
I.1.03	MGT1101E	Quản trị học	3	3					
I.1.04	ECO1101E	Kinh tế vi mô	3	3					
I.2. Ngoại ngữ			24						
I.2.01	ENG2101	Tiếng Anh 1	4	4					
I.2.02	ENG2102	Tiếng Anh 2	4	4					
I.2.03	ENG2103	Tiếng Anh 3	4	4					
I.2.04	ENG2104	Tiếng Anh 4	4	4					
I.2.05	ENG2105	Tiếng Anh 5	4	4					
I.2.06	ENG2106	Tiếng Anh 6	4	4					
I.3. Tin học			3						
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1				
I.4. Luật			3						
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.5. Chính trị			10						
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2					
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3					
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3					
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					
I.6. Kỹ năng			6						
I.6.01	SKII107	Project design 1	3	3					
I.6.02	SKII108	Project design 2	3	3			SKII107		
II. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			69						

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
II.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			57						
II.1.01	MKT1101E	Marketing căn bản	3	3					
II.1.02	TOU1101	Tổng quan du lịch	3	3					
II.1.03	TOU1102	Địa lý du lịch	3	3					
II.1.04	MGT1121E	Quản trị lữ hành	3	3					
II.1.05	TOU1103	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch	3	3					
II.1.06	TOU1209E	Nghiệp vụ hướng dẫn	3	3					
II.1.07	TOU1315	Kiến tập thiết kế tour	1		1				
II.1.08	TOU1316	Kiến tập nghiệp vụ hướng dẫn	2		2				
II.1.09	BUS1104E	Thương mại điện tử	3	3					
II.1.10	HMM1129E	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	3	3					
II.1.11	TOU1321	Seminar lữ hành	1		1				
II.1.12	LAW1140	Luật du lịch	3	3					
II.1.13	TOU1104	Kinh tế du lịch	3	3					
II.1.14	HMM1103E	Quản trị nhân sự trong du lịch	3	3					
II.1.15	HMM1104E	Quản trị marketing du lịch	3	3					
II.1.16	TOU1205	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	3					
II.1.17	TOU1120	Tuyên điểm du lịch	3	3					
II.1.18	TOU1208	Hoạt náo du lịch	2	1	1				
II.1.19	TOU1214	Thiết kế điều hành tour	3	3					
II.1.20	SOS1107	Văn hóa các nước Asean	3	3					
II.1.21	TOU1323	Thực tập tốt nghiệp	3				3		
II.2. Kiến thức chuyên ngành hoặc Khóa luận tốt nghiệp			12						

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
II.2.01	TOU1106	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	3					
II.2.02	TOU1111E	Du lịch MICE	3	3					
II.2.03	TOU1125E	Quản trị hội nghị và sự kiện	3	3					
II.2.04	TOU1113E	Quản trị khu du lịch	3	3					
II.2.1.05	TOU1424	Khóa luận tốt nghiệp	12			12			
III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY			3						
III.1	Giáo dục thể chất (sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)		3		3				
III.1.1	Nhóm 1:								
III.1.1.01	GYM1311	GDTC - Aerobic 1	1		1				
III.1.1.02	GYM1312	GDTC - Aerobic 2	1		1				
III.1.1.03	GYM1313	GDTC - Aerobic 3	1		1				
III.1.2	Nhóm 2:								
III.1.2.01	GYM1321	GDTC - Vovinam 1	1		1				
III.1.2.02	GYM1322	GDTC - Vovinam 2	1		1				
III.1.2.03	GYM1323	GDTC - Vovinam 3	1		1				
III.1.3	Nhóm 3:								
III.1.3.01	GYM1331	GDTC - Boxing 1	1		1				
III.1.3.02	GYM1332	GDTC - Boxing 2	1		1				
III.1.3.03	GYM1333	GDTC - Boxing 3	1		1				
III.1.4	Nhóm 4:								
III.1.4.01	GYM1341	GDTC – Thể hình thẩm mỹ 1	1		1				
III.1.4.02	GYM1342	GDTC - Thể hình thẩm mỹ 2	1		1				
III.1.4.03	GYM1343	GDTC - Thể hình thẩm mỹ 3	1		1				
III.2	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết)							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.